

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 43/2018/HSST

Ngày 14/9/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thành Tài

Ông Lưu Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan –
Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST- HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/HSST-QĐXX ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (T Miên). Sinh ngày: 22/4/1988;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 8, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn Q và bà: Nguyễn Thị N, bị cáo có vợ: Lê Thị Thu T

Tiền án: Ngày 08/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt ba năm sáu tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền sự: Ngày 16/8/2016 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 16/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị N, sinh năm 1961

Trú tại: Tổ 8, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965

Trú tại: Tổ 8, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/4/2018, Nguyễn Văn T gọi điện cho bà Nguyễn Thị N (là mẹ của Nguyễn Văn T) để xin tiền. Bà N trả lời T là không có tiền và đang đi công chuyện. Sau khi nghe xong điện thoại của T thì bà N về nhà, lúc này T cũng về đến nhà. Tại nhà bà N lúc này còn có bà Nguyễn Thị T và chị Lê Thị Thu T là vợ của T. T tiếp tục xin tiền bà N để trả nợ cho bạn nhưng bà N không cho nên T chửi bới lung tung và đập phá đồ đạc trong nhà. Thấy vậy, bà T lên tiếng can ngăn nhưng T không nghe, T cầm cái điện thoại đi động hiệu HTC, màu trắng, màn hình cảm ứng của T ném vào tivi 32 inch nhãn hiệu LG 32LB530A của bà N đang treo trên tường nhà làm màn hình ti vi bị hư hỏng. Bà N đi báo cáo Công an thị trấn H đến lập biên bản sự việc.

Tại Công văn số 1094/CV-HĐ của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Nam kết luận: Tivi nhãn hiệu LG 32 inch, thông số: 32LB530A được mua mới tháng 7/2015, bị nứt màn hình, giá trị thiệt hại là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ 01 (một) tivi nhãn hiệu LG 32 inch, thông số 32LB530A bị nứt màn hình.

Đối với cái điện thoại đi động hiệu HTC, màu trắng, màn hình cảm ứng mà T sử dụng để ném vào màn hình ti vi. Sau khi phạm tội điện thoại bị hư hỏng không sử dụng được nên T đã vứt bỏ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 16.7.2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178 BLHS 2015; các điểm b, h, s, khoản 1, 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 5 đến 9 tháng tù. Về vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên trả 01 ti vi nhãn hiệu LG 32 inch cho bà Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/4/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị N là mẹ của T ở tổ 8, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Do bức xúc từ việc bà Nguyễn Thị N không cho T tiền để trả nợ cho bạn nên Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng điện thoại di động HTC, màu trắng màn hình cảm ứng của T ném vào tivi 32 inch nhãn hiệu LG 32LB530A của bà Nguyễn Thị N đang treo trên tường nhà làm màn hình tivi bị hư hỏng. Giá trị tài sản của bà N bị T làm hư hỏng trị giá là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn T thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 08/5/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt ba năm sáu tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tuyên truy thu số tiền vị cáo T đã thu lợi bất chính trong vụ án là 22.650.000 đồng, nhưng đến nay bị cáo chưa chấp hành xong nghĩa vụ này. Nay bị cáo tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Ngoài ra bị cáo còn có hai tiền sự Ngày 16/8/2016 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 16/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe bị cáo và tạo tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn vợ không có việc làm, con còn nhỏ dại. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; giá trị tài sản phạm tội không lớn, bị cáo đã bồi thường giá trị tài sản thiệt hại cho bị hại, tại phiên Tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, s, khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị N đã nhận số tiền 2.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên: Trả lại cho bà Nguyễn Thị N một tivi nhãn hiệu LG 32 inch, thông số 32LB530A bị nứt màn hình.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật;

[7] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 178 BLHS năm 2015; các điểm b, h, s, khoản 1, 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 54 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt tạm giam 05/6/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên: Trả lại cho bà Nguyễn Thị N một tivi nhãn hiệu LG 32 inch, thông số 32LB530A bị nứt màn hình.

4. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng y*) án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T
- THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Mạnh Dũng

